



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Năm, 13 Tháng Mười Một 2025

Dữ liệu thị trường ngày 13/11/2025

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.631,44	266,29
Thay đổi (điểm)	-0,42	1,5
Thay đổi (%)	-0,03	0,57
KLGD (triệu cp)	673	90
GTGD (tỷ đồng)	21.171	2.140

NDĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-972	(tỷ đồng)
HNX	-35	(tỷ đồng)
UPCOM	-214	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**
GEE, VNM, DGC, VCB, GAS...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**
STB, HPG, FPT, VHM, VPB...

VNINDEX GIẰNG CO VỚI BIÊN ĐỘ HẸP, DÒNG TIỀN PHÂN HÓA

Chuyển động thị trường và dự báo:

Trong phiên giao dịch ngày 13/11, chỉ số VN-Index xuất hiện trạng thái giằng co kéo dài xuyên suốt thời gian giao dịch hôm nay. Trong bối cảnh đó, ngành năng lượng trở thành tâm điểm với hiệu suất ngành tăng 2,4%, tiêu biểu là các mã cổ phiếu như PVD tăng kịch trần, PVS tăng 3,9%, PVT tăng 5,11%, BSR tăng 1,58%,... Theo sau là nhóm hóa chất khi DGC và CSV tăng mạnh, tạo hiệu ứng lan tỏa đến các mã cổ phiếu còn lại. Trái lại, ngân hàng và chứng khoán bị sắc đỏ nhấn chìm khi hầu hết các mã cổ phiếu thuộc cả hai nhóm này gặp áp lực bán ngay từ đầu phiên. Sự phân hóa càng diễn ra rõ ràng hơn ở các nhóm ngành như bất động sản, công nghiệp và tiêu dùng thiết yếu. Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, VN-Index giảm nhẹ và đóng cửa ở mức 1.631,44 điểm.

Thanh khoản duy trì dưới mức trung bình 20 phiên, giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 21.171 tỷ đồng. Khối nhà đầu tư nước ngoài mở rộng quy mô bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị đạt 1.220 tỷ đồng, tập trung bán mạnh ở các mã cổ phiếu như STB, VCI, MCH và VIX. Ở chiều ngược lại, các mã cổ phiếu như FPT, VNM, TCB được mua ròng với các giá trị lần lượt là 310,96 tỷ, 276,02 tỷ và 143,94 tỷ.

VN-Index xuất hiện mẫu hình nến Doji cùng với sự sụt giảm về mặt thanh khoản cho thấy tâm lý thận trọng của thị trường. Hiện tại, nhà đầu tư nên tập trung vào danh mục và chú ý các mã cổ phiếu tiềm năng trong giai đoạn quý IV/2025 ở các nhóm ngành như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, thép, bán lẻ,...

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: TCB, KSB, MWG, MSN, CTG, HCM.



Danh sách khuyến nghị tháng 11.2025

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	87.500	73.000
CTG	54.500	47.000
HPG	28.500	25.000
HHV	15.300	13.300
VPB	30.500	26.200
MSN	86.500	73.000
DCM	37.800	32.700

Danh sách công bố ngày 07/11/2025, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11.2025 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	Tháng 9, Doanh thu tổng +16% YoY, trong đó chuỗi TGDĐ&ĐMX +21% YoY, BHX +13% YoY, tăng trưởng cao được dẫn dắt bởi chuỗi TGDĐ&ĐMX. Lũy kế 9T, doanh thu tổng +14% YoY, TGDĐ&ĐMX +15% YoY, BHX +14% YoY. Quý 3, Doanh thu +17% YoY, LNST cổ đông cty mẹ +121% YoY. Nhìn chung, chuỗi TGDĐ&ĐMX tiếp tục hoạt động hiệu quả nhờ giảm chi phí, trong khi vẫn tăng trưởng doanh thu, dù là mùa vụ thấp điểm trong năm. BHX mở mới 520 cửa hàng kể từ đầu năm.	07/11/2025	76.500	87.500	73.000	14,4%
CTG	Thu nhập lãi thuần Q3 tăng 10,3% YoY, lũy kế 9T tăng 5,2% YoY, được đóng góp bởi tăng trưởng tín dụng 15,6% tại thời điểm cuối Q3 so với đầu năm (YTD), cao hơn so với mức bình quân ngành 13%. Tiền gửi tăng 10,5% so với đầu năm, CASA Q3 25,1% (Q2.2025: 24,9% và Q3.2024: 23%). Tỷ lệ nợ xấu Q3 giảm còn 1,09% (Q2.2025: 1,31%, Q3.2024: 1,45%). Tỷ lệ bao nợ xấu cuối Q3 đạt 176% so với Q2: 135%. Lợi nhuận sau thuế quý 3 tăng 51%, trích lập dự phòng Q3 giảm 36,7% YoY.	07/11/2025	49.000	54.500	47.000	11,2%
HPG	Quý 3, doanh thu 36,4 nghìn tỷ (+1,4% QoQ và +7,2% YoY). LNST hợp nhất đạt 4 nghìn tỷ đồng, LNST thuộc về cổ đông cty mẹ đạt 3.988 tỷ đồng (-6.3% QoQ và +31,9% YoY). Sản lượng tiêu thụ Thép xây dựng 1.06 triệu tấn (-17% QoQ; -3% YoY), thép HRC đạt 1,27 triệu tấn (+8% QoQ, +71% YoY), Ống thép đạt 225 nghìn tấn (+4% QoQ, +22% YoY) và tôn mạ đạt 120 nghìn tấn (+9% QoQ, -2% YoY). Thép xây dựng tiêu thụ chậm trong quý 3 do yếu tố mùa vụ thấp điểm, trong khi thép HRC tăng trưởng mạnh được đóng góp bởi nhà máy Dung Quất 2, và giai đoạn 1 bắt đầu ghi nhận trên báo cáo KQKD.	07/11/2025	26.050	28.500	25.000	9,4%
HHV	Q3, Doanh thu BOT tăng 18% YoY, chiếm 61% tổng doanh thu. Doanh thu xây lắp tăng 14,1% YoY, chiếm 34,3% tổng DT. Lưu lượng xe qua các trạm thu phí tăng 5,2% trong Q3. LNST thuộc về cổ đông cty mẹ tăng 24% YoY.	07/11/2025	13.900	15.300	13.300	10,1%
VPB	Thu nhập lãi thuần hợp nhất tăng 15,5% YoY, tăng trưởng tín dụng ngân hàng mẹ đạt 29% so với đầu năm. CASA ở mức 14,3% ổn định. Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất Q3 đạt 3,51% (Q2.2025: 3,97% và Q3.2024: 4,8%). Bao nợ xấu 55,1% (Q2: 52,2%).	07/11/2025	27.500	30.500	26.200	10,9%
MSN	Q3, LNST thuộc về cổ đông cty mẹ đạt tăng 72% YoY và lũy kế 9T tăng 101% YoY. Đóng góp tăng trưởng doanh thu quý 3 từ chuỗi Winmart +23% YoY, chuỗi Phúc Long +21% YoY, Masan Meat life +23% YoY, bù đắp cho mảng tiêu dùng Masan Consumer (MCH) giảm 6%. MCH chuyển từ Upcom lên Hose dự kiến vào tháng 12 hoặc đầu năm 2026.	07/11/2025	76.800	86.500	73.000	12,6%
DCM	LNST hợp nhất Q3 đạt 328 tỷ đồng, gấp 2,7 lần YoY, nhưng giảm so với quý 2 chủ yếu do tính mùa vụ. Sản lượng Urê Q3 giảm 2% YoY, được bù đắp bởi giá bán tăng 14% YoY. Doanh thu +13,4% YoY, lãi gộp +75% YoY nhờ giá khí giảm 10% YoY	07/11/2025	34.200	37.800	32.700	10,5%

(*) Danh mục tháng 11 so với tháng 10, chúng tôi loại PVD, SSI, HCM, thêm mới HHV, VPB, MSN, giữ lại MWG, CTG, HPG, DCM. Chúng tôi loại SSI và HCM khi giá cổ phiếu chạm mức cắt lỗ trong khi PVD đã vượt giá mục tiêu. Trong tháng 10, thị trường chứng khoán cho thấy sự giằng co, nếu như đầu tháng là những kỳ vọng về việc nâng hạng và chỉ số nhanh chóng vượt 1.700 điểm, thì thanh khoản thấp sau đó đã đẩy chỉ số giảm về 1.600 điểm, thanh khoản thấp dẫn đến chỉ số giằng co liên tục trong tháng với biên độ rộng 1.600-1.700 điểm, đây cũng là điều chúng tôi đề cập ở Cập nhật Danh mục tháng trước ([Link](#)). Thanh khoản thấp, nhóm ngành chứng khoán chịu tác động giảm mạnh nhất, những cổ phiếu như SSI, HCM của Danh mục tháng trước đã giảm mạnh, dù kết quả kinh doanh quý 3 là tích cực. Chúng tôi cũng nhận thấy áp lực chốt lời trên diện rộng của thị trường sau mùa công bố báo cáo kết quả quý 3. Danh mục tháng 11 đã được điều chỉnh, MWG tiếp tục được giữ lại khi đây là cổ phiếu ưa thích và nằm trong Danh mục kể từ đầu tháng 5 đến nay, nhu cầu mua sắm quý 4 và hoạt động mua cổ phiếu quỹ của MWG là những chất xúc tác trong ngắn hạn, MWG cho thấy kết quả tăng trưởng cao cùng vận hành hiệu quả ở các chuỗi cửa hàng. CTG được giữ khi đây là ngân hàng chúng tôi ưa thích, tăng trưởng lợi nhuận quý 3 mạnh mẽ, đi cùng với chất lượng tài sản cải thiện, ước tính quý 4 CTG trích lập dự phòng 5-6 nghìn tỷ (kế hoạch cả năm 20-25 nghìn tỷ), điều này sẽ đẩy CTG dẫn đầu lợi nhuận ngành ngân hàng. VPB được thêm mới, khi tăng trưởng tín dụng mạnh trong quý 3, chất lượng tài sản ổn định, sự kiện IPO cty con là VPBankS trong quý 4, tăng trưởng bán lẻ tiêu dùng cuối năm, và giá cổ phiếu giảm mạnh từ 39 về 27.5 làm cho định giá VPB trở nên hấp dẫn hơn. Chúng tôi cũng có ưa thích MBB nhưng không đưa vào Danh mục, sự kỳ vọng cho MBB nhiều hơn ở 2026 khi 2025 MBB tăng cường trích lập và xử lý tài sản xấu. HPG với kỳ vọng tăng trưởng mạnh hơn trong quý 4 khi nhu cầu xây dựng và hoạt động kiến thiết trở lại sau mùa mưa bão thiệt hại trên diện rộng, và việc Trung Quốc cắt giảm sản lượng thông qua đề án hoán đổi công suất được kỳ vọng giúp cải thiện giá thép. MSN thuộc ngành bán lẻ với hầu hết các mảng tăng trưởng trong quý 3, trong khi sự thay đổi trong chính sách thuế đối với hộ kinh doanh dẫn đến gián đoạn trong kênh phân phối truyền thống của MCH (Masan Consumer Holding), điều này dẫn đến MSN cần thời gian để sắp xếp chuỗi phân phối trở lại, sự cải thiện đã có ở quý 3 và kỳ vọng quý 4 rõ ràng hơn, bên cạnh sự kiện MCH niêm yết HOSE. Với DCM, chúng tôi kỳ vọng việc Trung Quốc tạm ngừng xuất khẩu từ 15/10 và nhu cầu quý 4 trong nước cho vụ Đông Xuân sẽ giúp giá phân bón cải thiện. Với HHV, cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn được nối thẳng đến cửa khẩu Hữu Nghị giúp tăng lưu lượng tuyến này và HHV tăng tỉ lệ lợi ích ở các tuyến cao tốc khác, điều này giúp thúc đẩy lợi nhuận, và tăng trưởng đầu tư công cả nước vẫn duy trì mức cao. Xem thêm bình luận kinh tế tháng 10 - Bản tin ngày 06/11/2025([Link](#)). Vnindex giằng co trong tháng 10 do trống thông tin, **chúng tôi cho rằng mùa mưa bão sẽ sớm kết thúc và kỳ họp Quốc hội với nhiều chính sách và tính thống nhất cao sẽ là sự nổi dài cho câu chuyện tăng trưởng kinh tế đất nước. Vnindex có khả năng test lại đỉnh cũ vùng 1.550 trong kịch bản xấu, kỳ vọng nhịp hồi phục từ 1.550 hoặc tốt hơn là 1.600 điểm.**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

NHNN vừa mở rộng kỳ hạn OMO lên 105 ngày (lãi suất 4%/năm), dài hơn thông lệ 7-91 ngày, nhằm giữ tiền hỗ trợ trong hệ thống lâu hơn và ổn định thanh khoản. Phiên 11/11, tổng trúng thầu 21.634 tỷ đồng (7d: 3.472 tỷ; 14d: 4.747 tỷ; 28d: 10.772 tỷ; 105d: 2.643 tỷ), trong khi 10.000 tỷ đồng đáo hạn rút khỏi thị trường. Ngày 12/11, NHNN tiếp tục chào 105 ngày, có 1.717 tỷ trúng thầu; thêm 2.235 tỷ ở 14 ngày và 2.827 tỷ ở 28 ngày. Động thái diễn ra khi lãi suất liên ngân hàng neo quanh 6%: các kỳ hạn qua đêm 6,1%, 1 tuần 6,3%, 2 tuần 6,2%, 1 tháng 6,2%. Lãi suất liên ngân hàng còn chịu áp lực trong tháng 11 do tăng tốc tín dụng cuối năm và khoảng 162.000 tỷ đồng repo đáo hạn, nhưng NHNN có thể tiếp tục dùng OMO để giữ thanh khoản ổn định.

Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 với đồng thuận rất cao (429/433). Mục tiêu trọng tâm là tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, gắn với ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn. Chỉ tiêu chủ yếu: GDP bình quân đầu người 5.400-5.500 USD, CPI bình quân khoảng 4,5%, tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo 24,96% GDP. Chính phủ sẽ điều hành tài khóa mở rộng hợp lý (tăng cường quản lý thu, huy động nguồn lực xã hội) kết hợp tiền tệ chủ động, linh hoạt (điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp; hướng tín dụng vào sản xuất - lĩnh vực ưu tiên; quản lý chặt vàng, bất động sản; thúc đẩy thị trường trong nước, du lịch và xuất khẩu). Về thể chế, Chính phủ đặt trọng tâm hoàn thiện pháp luật về đầu tư - kinh doanh, cải cách TTHC, dự kiến trình 49 luật/nghị quyết tại kỳ họp để tháo gỡ điểm nghẽn và giảm chi phí tuân thủ. Về xã hội, nâng chuẩn an sinh, tăng năng suất lao động 8,5%, tỷ lệ lao động có bằng cấp 29,5%, và nâng các chỉ tiêu y tế. Chính phủ sẽ sớm ban hành Nghị quyết 01/2026 để triển khai Nghị quyết Quốc hội ngay đầu năm.

POW: PV Power công bố 10 tháng 2025 doanh thu 28.632 tỷ đồng (+17% yoy), hoàn thành 75% kế hoạch năm; sản lượng điện 15.047 triệu kWh (+18%), đạt 80% kế hoạch. Riêng tháng 10, sản lượng 1.451 triệu kWh, doanh thu 2.611 tỷ đồng, chủ yếu từ Vũng Áng 1, kế đến Nhơn Trạch 2 và Cà Mau 1&2; tháng 10 trùng giai đoạn cuối mùa mưa và giá điện thị trường (FMP) khoảng 508 đồng/kWh. Do Nhơn Trạch 3&4 chưa vận hành thương mại nên chưa ghi nhận doanh thu; Nhơn Trạch 3 dự kiến phát điện thương mại trong tháng 11/2025. Kế hoạch tháng 11 đặt mục tiêu 1.866 triệu kWh, doanh thu 3.836 tỷ đồng và phối hợp PV Gas, TKV bảo đảm nhiên liệu. PV Power cũng thông qua phương án phát hành gần 726 triệu cp: 281 triệu cp chào bán cho cổ đông giá 10.000 đồng/cp (tỷ lệ 12%) để bổ sung vốn cho NT3&4, cùng tăng vốn 15% và trả cổ tức 4% bằng cổ phiếu. NT2 cũng ghi nhận sản lượng tăng trưởng mạnh vượt kế hoạch khi đạt 304 triệu kWh, tăng 46% so với tháng 9.

VPBankS hoàn tất IPO, phát hành 375 triệu cổ phiếu giá 33.900 đồng/cp, thu gần 13.000 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ từ 15.000 lên 18.750 tỷ. Vốn chủ sở hữu gần 33.000 tỷ, đưa công ty lên top 2 toàn ngành. Cơ cấu sở hữu sau IPO: nhà đầu tư trong nước 94,21%, nước ngoài 5,79%; VPBank vẫn nắm 79,96%. Công ty dự kiến niêm yết trên HOSE ngay trong 12/2025. Quy mô đến 9/2025: tổng tài sản 62.100 tỷ, dư nợ margin ~27.000 tỷ; sau IPO, dư địa margin 40.000 tỷ. VPBankS đặt mục tiêu mở rộng 4 trụ cột (IB, margin, tự doanh, môi giới) và hướng tăng trưởng nhanh giai đoạn tới.

REE: Bộ NN&MT ban hành Quyết định 4741/QĐ-BNNMT (11/11/2025) giao CTCP Cơ Điện Lạnh (REE) quyền sử dụng 7.091,6 ha khu vực biển tại xã Đông Hải, tỉnh Vĩnh Long để đo đạc, điều tra, khảo sát phục vụ dự án điện gió ngoài khơi Nam Bộ 3. Về năng lực thực thi, REE đã bổ sung 3.250 tỷ đồng vốn cho REE Energy, nâng vốn điều lệ lên 10.500 tỷ đồng; mục tiêu +100 MW năm 2025, +500 MW trong ba năm tiếp, hướng tới >2.000 MW đến 2030.

DGC: UBND Hà Nội đã chấp thuận chủ trương đầu tư Tổ hợp công cộng - trường học - nhà ở Đức Giang của Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC) sau 5 năm chờ đợi. Dự án tại Long Biên, Hà Nội, quy mô hơn 47.470 m², gồm 60 căn liền kề, chung cư 880 căn hộ, trường học 1,1 ha và khu dịch vụ - thể thao. Tổng vốn khoảng 4.500 tỷ đồng, thực hiện 2025-2030, dự kiến dùng vốn tự có của DGC. Trước đó quy hoạch 1/500 đã được phê duyệt, DGC tăng vốn cho công ty con để triển khai.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 1+2+3 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 1.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	13/01/2025	34.450	06/02/2025	34.600	0,44%
HAH	13/01/2025	49.450	06/02/2025	54.100	9,40%
STB	13/01/2025	35.300	06/02/2025	37.350	5,81%
CTG	13/01/2025	37.700	06/02/2025	39.500	4,77%
CTD	13/01/2025	71.200	06/02/2025	81.900	15,03%
VNINDEX	13/01/2025	1235,65	06/02/2025	1271,48	2,90%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 13/01 - 06/02					7,09%

Danh sách khuyến nghị tháng 2.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	07/02/2025	34.550	06/03/2025	33.550	-2,89%
CTG	07/02/2025	40.800	06/03/2025	41.650	2,08%
CTD	07/02/2025	81.900	06/03/2025	96.000	17,22%
HT1	07/02/2025	12.450	06/03/2025	12.550	0,80%
VCG	07/02/2025	20.300	06/03/2025	22.000	8,37%
HHV	07/02/2025	12.550	06/03/2025	12.800	1,99%
VNINDEX					3,37%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/02 - 06/03					4,60%

Danh sách khuyến nghị tháng 3.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
DXG	07/03/2025	16.350	10/04/2025	13.150	-19,57%	12.300 - 17.200	-3,36%
CTG	07/03/2025	42.400	10/04/2025	36.150	-14,74%	33.800 - 43.300	-2,83%
CTD	07/03/2025	94.000	10/04/2025	68.800	-26,81%	64.300 - 94.000	-5,32%
SSI	07/03/2025	26.900	10/04/2025	22.000	-18,22%	20.600 - 27.450	-3,35%
VCG	07/03/2025	21.600	10/04/2025	19.450	-9,95%	18.050 - 22.600	-4,17%
SIP	07/03/2025	89.600	10/04/2025	69.000	-22,99%	64.500 - 94.800	-3,46%
VNINDEX	07/03/2025	1326,05	10/04/2025	1168,34	-11,89%	1073,61 - 1342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/03 - 10/04					-18,71%		-3,75%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 4+5+6 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 4.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
VCG	10/04/2025	19.450	07/05/2025	21.600	11,05%	19.700 - 22.800	-5,91%
HVN	10/04/2025	27.600	07/05/2025	34.950	26,63%	27.650 - 35.000	-6,16%
ACV	10/04/2025	96.600	07/05/2025	93.200	-3,52%	85.000 - 100.000	-6,83%
MBB	10/04/2025	22.050	07/05/2025	23.250	5,44%	21.550 - 23.850	-6,58%
STB	10/04/2025	35.400	07/05/2025	38.850	9,75%	35.400 - 41.200	-4,80%
HAH	10/04/2025	48.200	07/05/2025	66.500	37,97%	48.000 - 66.600	-4,56%
VNINDEX	10/04/2025	1.168,34	07/05/2025	1250,37	7,02%	1.073,61 - 1.342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 10/04 - 07/05					14,55%		-5,81%

Danh sách khuyến nghị tháng 5.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC*	07/05/2025	25.320	06/06/2025	26.800	5,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	07/05/2025	34.950	06/06/2025	38.300	9,59%	33.150 - 40.950	-4,15%
CTD	07/05/2025	77.900	06/06/2025	80.300	3,08%	77.900 - 84.400	-3,21%
MBB	07/05/2025	23.250	06/06/2025	24.150	3,87%	23.200 - 25.550	-3,23%
MWG	07/05/2025	60.100	06/06/2025	60.500	0,67%	58.900 - 64.400	-3,99%
HAH	07/05/2025	66.500	06/06/2025	76.000	14,29%	64.600 - 90.000	-4,96%
GVR	07/05/2025	24.850	06/06/2025	28.350	14,08%	25.100 - 30.400	-4,63%
VNINDEX	07/05/2025	1250,37	06/06/2025	1329,89	6,36%	1.250 - 1.342	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 06/06					7,33%		-4,06%

*PLC chia cổ tức tiền mặt 500đ vào ngày 29/5, các mức giá được điều chỉnh, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 6.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PLC	06/06/2025	26.800	07/07/2025	25.000	-6,72%	24.400 - 28.300	-4,26%
HVN	06/06/2025	38.300	07/07/2025	38.000	-0,78%	33.150 - 40.950	-4,18%
CTG	06/06/2025	38.200	07/07/2025	44.400	16,23%	37.550 - 44.400	-2,88%
MWG	06/06/2025	60.500	07/07/2025	66.500	9,92%	59.900 - 66.800	-3,47%
DXG	06/06/2025	15.850	07/07/2025	17.250	8,83%	23.750 - 25.900	-4,73%
HDG	06/06/2025	27.000	07/07/2025	25.600	-5,19%	23.750 - 26.850	-4,44%
GEG	06/06/2025	16.550	07/07/2025	16.200	-2,11%	15.200 - 16.800	-4,53%
VNINDEX	06/06/2025	1329,89	07/07/2025	1402,26	5,44%	1.304 - 1.402	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 06/06 - 07/07					2,88%		-4,07%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 7+8+9 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 7.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
CTG	07/07/2025	44.400	08/08/2025	47.700	7,43%	43.600 - 48.750	-4,26%
DXG	07/07/2025	17.250	08/08/2025	21.400	24,06%	16.550 - 21.500	-4,35%
MWG*	07/07/2025	66.500	08/08/2025	72.000	9,70%	65.200 - 72.800	-3,61%
DPG	07/07/2025	44.700	08/08/2025	45.800	2,46%	41.850 - 49.800	-4,03%
VPB	07/07/2025	19.300	08/08/2025	29.550	53,11%	19.050 - 29.550	-3,63%
HDG	07/07/2025	25.600	08/08/2025	28.000	9,38%	24.800 - 29.500	-3,91%
GEG	07/07/2025	16.200	08/08/2025	17.000	4,94%	16.150 - 18.450	-4,32%
VNINDEX	07/07/2025	1402,26	08/08/2025	1584,95	13,03%	1.403 - 1.585	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/07 - 08/08

15,87%

-4,01%

*MWG chia cổ tức tiền mặt 1.000đ vào ngày 24/7, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

Danh sách khuyến nghị tháng 8.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
PVD	08/08/2025	23.000	08/09/2025	22.200	-3,48%	20.700 - 23.800	-4,78%
DXG	08/08/2025	21.400	08/09/2025	22.550	5,37%	19.550 - 24.500	-4,21%
MWG	08/08/2025	72.000	08/09/2025	74.000	2,78%	68.000 - 78.300	-3,89%
DPG	08/08/2025	45.800	08/09/2025	42.050	-8,19%	41.900 - 51.500	-5,02%
DCM	08/08/2025	41.500	08/09/2025	37.700	-9,16%	37.500 - 43.850	-4,82%
HDG	08/08/2025	28.000	08/09/2025	29.200	4,29%	27.600 - 35.050	-4,29%
NT2	08/08/2025	21.650	08/09/2025	21.300	-1,62%	20.800 - 23.500	-3,93%
VNINDEX	08/08/2025	1.584,95	08/09/2025	1.624,53	2,50%	1.585 - 1.711	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/08 - 08/09

-1,43%

-4,42%

Danh sách khuyến nghị tháng 9.2025 (*PVD chia cổ tức tiền mặt 500đ, tỷ suất sinh lời của PVD đã điều chỉnh cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	08/09/2025	74.000	07/10/2025	78.000	5,41%	73.700 - 81.400	-4,73%
CTG	08/09/2025	49.500	07/10/2025	51.600	4,24%	48.850 - 53.100	-3,03%
HPG	08/09/2025	28.900	07/10/2025	29.000	0,35%	27.350 - 30.850	-3,81%
HCM	08/09/2025	27.500	07/10/2025	27.600	0,36%	25.850 - 28.250	-3,64%
PVD	08/09/2025	22.200	07/10/2025	21.050	-3,04%	20.700 - 23.950	-3,15%
DCM	08/09/2025	37.700	07/10/2025	35.600	-5,57%	34.750 - 39.950	-3,18%
DXG	08/09/2025	22.550	07/10/2025	20.600	-8,65%	19.700 - 24.500	-4,66%
VNINDEX	08/09/2025	1.624,53	07/10/2025	1.685,3	3,74%	1.605,75 - 1.703,9	

Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 08/09 - 07/10

-0,99%

-3,74%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 10 (2025)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10.2025](#)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/10/2025	78.000	07/11/2026	76.500	-1,92%	76.500 - 87.900	-5,13%
CTG*	07/10/2025	51.600	07/11/2026	49.000	-4,21%	56.050 - 47.750	-5,04%
HPG	07/10/2025	29.000	07/11/2026	26.050	-10,17%	29.750 - 25.950	-4,48%
HCM	07/10/2025	27.600	07/11/2026	21.900	-20,65%	28.450 - 21.850	-5,80%
PVD	07/10/2025	21.050	07/11/2026	24.700	17,34%	18.800 - 25.700	-3,56%
SSI	07/10/2025	40.800	07/11/2026	32.950	-19,24%	32.100 - 43.300	-6,86%
DCM	07/10/2025	35.600	07/11/2026	34.200	-3,93%	37.050 - 32.000	-4,78%
VNINDEX	07/10/2025	1.685,3	07/11/2025	1.599,1	-5,11%		
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/10 - 07/11					-6,11%		-5,09%

*CTG chia cổ tức tiền mặt 450đ vào ngày 13/10, tỷ suất sinh lời bao gồm cổ tức nhận về sau thuế

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.